

0 BIỂU MẪU 11

(Kèm theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo)

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP HCM

TRƯỜNG THPT PHƯỚC KIẾN

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m2/học sinh
I	Số phòng học	45	
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	45	
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ	0	
5	Số phòng học bộ môn	3	
6	Số phòng học đa chức năng (có phương tiện nghe nhìn)	3	
7	Bình quân lớp/phòng học	1	
8	Bình quân học sinh/lớp	41	
III	Số điểm trường	1	
IV	Tổng số diện tích đất (m2)	24705	18.4
V	Tổng diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	10,869	8.1
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m2)	2520	1.2
2	Diện tích phòng học bộ môn (m2)	225	1.8
3	Diện tích phòng chuẩn bị (m2)	60	1.4
3	Diện tích thư viện (m2)	286	0.21
4	Diện tích nhà tập đa năng	2000	1.5
	(Phòng giáo dục rèn luyện thể chất) (m2)		

STT	Nội dung		Số lượng	Bình quân Số m2/học sinh	
5	Diện tích phòng hội trường		500	0.37	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu				
	(Đơn vị tính: bộ)				
1	Khối lớp 10		63		
2	Khối lớp 11		63		
3	Khối lớp 12		63		
4	Khu vườn sinh vật, vườn địa lí (diện tích/thiết bị)				
VIII	Tổng số máy vi tính đang sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)		187		
IX	Tổng số thiết bị đang sử dụng				
1	Ti vi		6		
2	Cát xét		1		
3	Đầu Video/đầu đĩa				
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể		8		
5	Bảng tương tác		4		
	Nội dung	Số lượng (m2)			
X	Nhà bếp	50			
XI	Nhà ăn	150			
	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ	
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	9phòng, 600 m2	600		
XIII	Khu nội trú				
XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh	Số m2/học sinh	
			Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	3	22	0	22
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*	,	22	0	22

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân Số m2/học sinh
-----	----------	----------	-----------------------------

(*Theo Quyết định số 07/2007/QĐ-BGDĐT ngày 02/4/2007 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và Quyết định số 08/2005/QĐ-BYT ngày 11/3/2005 của Bộ Y tế quy định về tiêu chuẩn vệ sinh đối với các loại nhà tiêu)

	Nội dung	Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet (ADSL)	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	

TP Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 9 năm 2020

Thủ trưởng đơn vị

Đinh Quang Thanh Bình